TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 71/2019/ HSST.
Ngày: 11/03/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tưởng.

Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà:

Ông Lê Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 25/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá S - sinh năm 1985; ĐKNKTT và chỗ ở: phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Bá D và bà Hoàng Thị N; tiền án: Ngày 15/03/2016 TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 14/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; tạm giữ: 05/11/2018, tạm giam: 08/11/2018; hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn C - sinh năm 1992; ĐKNKTT và chỗ ở: phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Hoàng Văn D2 và bà Nguyễn Thị C; tiền án: Ngày 18/9/2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tải sản"; Ngày 11/11/2016 bị TAND thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đến ngày 03/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/9/2011 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tạm giữ: 05/11/2018, tạm giam: 08/11/2018; hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:***

1. Chị Lê Thị T - sinh năm: 1991; trú tại: Thôn Đ, xã Q, thành phố T. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn D3 - sinh năm: 1987; trú tại: xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Đức S, Hoàng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 05/11/2018, Nguyễn Bá S đến rủ Hoàng Văn C đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C đồng ý, sau đó cả hai đi bộ lang thang từ khu vực xã Q xuống xã Q2, thành phố T xem có ai sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 13h30' cùng ngày S và C đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Lê Hữu A nằm trên mặt đường thuộc thôn Đ, xã Q2, thành phố T thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36B3 - 101.63 của chị Lê Thị T ở thôn Đ, xã Q2, thành phố T đang dựng phía trước cửa hàng, mọi người đang ngồi ăn cơm trong nhà, quan sát xung quanh thấy không có người, S bảo C đứng bên lề đường quan sát, còn S đi lại nơi chiếc xe đang dựng dùng vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước, pha skhoas điện xe máy. Sau khi phá được ổ khóa, S lên xe nổ máy đi sang bên đường nới C đang đứng để đón; chị T đang ngồi ăn cơm trong nhà nghe thấy có tiếng xe nổ máy nên đứng dậy đi ra ngoài thì phát hiện thấy có người trộm cắp xe của mình nên hô hoán, Thấy vậy, anh Nguyễn Hữu C và anh Lê Hữu A lấy xe máy đuổi theo. Khi S và C đi đến địa phận phố T, phường Q, thành phố T thì bị anh C và anh A bắt, sau đó bàn giao cho Công an phường Q lập biên bản pham tội quả tang và thư giữ được 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B3 - 101.63; thu trong người anh S 01 vam phá khóa hình chữ L và tiền Ngân hàng Việt Nam 1.700.000đ; thu trong người C 1.500.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam.

Theo báo cáo của chị Lê Thị T chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36B3 - 101.63 bị S và C trộm cắp trị giá khoảng 15.000.000đ.

Ngày 06/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã tiến hành định giá chiếc xe mô tô BKS 36B3 - 101.63 có giá trị là 13.860.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu; chị T đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra Nguyễn Bá S và Hoàng Văn C còn khai nhận:

Vào khoảng 16h ngày 04/11/2018, Nguyễn Bá S đi từ Hà Nội về, khi về đến gần nhà thì S gặp Hoàng Văn C sau đó S rủ C đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân; C đồng ý, cả hai đi bộ từ nhà xuống bờ đê phường Q, thành phố T thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36B3 - 992.25 của anh Lê Văn D3 ở xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa đang dựng xe ở bờ đê, anh D3 xuống suối câu cá, quan sát xung quanh thấy không có người, S bảo C

xuống quan sát, còn S đi lại nơi chiếc xe đang dựng dùng vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước, phá khóa điện, khoảng một phút sau thì phá được khóa điện, S lên xe nổ máy chở C về hướng trung tâm thành phố T, sau đó đi qua cầu N, khi đến cánh đồng thuộc địa phận huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì cả hai dừng lại, S mở cốp kiểm tra bên trong thấy có 01 thẻ bảo hiểm và 01 đăng ký xe mô tô, để tránh bị phát hiện nên S và C nên S và C đã tháo biển kiểm soát bỏ vào trong cốp rồi đi về nhà C bàn, tìm nơi tiêu thụ. Khi về đến nhà C, S gọi điện cho anh Trần Văn M ở T, thành phố N nói "anh có chiếc xe Wave Alpha biển kiểm soát 36B3 - 992.25 màu trắng, xe của đứa em, có giấy tờ đầy đủ, em xem có chỗ nào bán không". Nghe thấy S nói vậy, anh M tưởng thật nên bảo S mang ra để mua lại; S và C lại lắp biển kiểm soát vào rồi cả hai đi chiếc xe mới trộm cắp được ra nhà M để bán. Đến khoảng 23h cùng ngày thì S và C ra đến nhà M. Sau khi xem xe và giấy tờ đầy đủ nên anh M đã đồng ý mua lại chiếc xe của S với giá 6.000.000đ. Bán được xe cho anh M, S và C đi mua 2.000.000đ tiền ma túy để sử dụng, số tiền còn lại thì chia đôi mỗi người 2.000.000đ.

Ngày 22/11/2018 sau khi biết chiếc xe mô tô BKS 36B - 992.25 là tài sản do phạm tội mà có anh Trần Văn M đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa để giải quyết vụ án.

Theo báo cáo của anh Lê Văn D3, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36B3 - 992.25 bị S và C trộm cắp trị giá khoảng 18.500.000đ.

Ngày 27/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã tiến hành định giá chiếc xe mô tô BKS 36B3 - 992.25 có giá trị là 12.950.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu; anh D3 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Trong vụ án này, đối với số tiền 3.200.000đ khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã thu giữ của S và C. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ đây là số tiền do S và C trộm cắp xe bán cho anh M mà có. Ngoài ra, số tiền 2.800.000đ chị Hoàng Thị N (mẹ đẻ của Nguyễn Bá S) đã tự nguyện khắc phục, bồi thường. Ngày 17/01/2019 cơ quan Cănhr sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho anh M 6.000.000đ, anh M đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Trần Văn M là người đã mua lại chiếc xe máy của S và C, nhưng khi mua anh M không biết nguồn gốc chiếc xe đó là do S và C phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 76/CT - VKS ngày 25/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Bá S và Hoàng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" . Đối với Nguyễn Bá S theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và Hoàng Văn C theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 58; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá S từ 20 đến 24 tháng tù. điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 30 đến 36 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do muốn có tiền để chi tiêu các nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2018 đến ngày 05/11/2018, trên địa bàn thành phố T Nguyễn Bá S và Hoàng Văn C đã có hành vi lợi dụng sơ hở trộm cắp 02 chiếc xe máy của anh Lê Văn D3 và chị Lê Thị T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.810.000đ đem đi bán lấy tiền ăn tiêu, tài sản hiện đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Bá S và Hoàng Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Bá S và Hoàng Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo Nguyễn Bá S theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và Hoàng Văn C theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

[3]. Do có ý đồ phạm tội từ trước, các bị cáo đi lang thang trên các đường phố mục đích là xem nơi nào có tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để tìm cách đem đi tiêu thụ lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói C, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính phòng ngừa C.

Bị cáo Nguyễn Bá S là đối tượng chủ động khởi xướng và chuẩn bị công cụ để trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, còn Hoàng Văn C tham gia giúp sức về

mặt tinh thần để bị cáo S thực hiện việc trộm cắp tài sản, nên Nguyễn Bá S phải giữ vai trò chính.

Trong vụ án này, Nguyễn Bá S nhân thân đã có 01 tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội và bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp, nên lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Bá S phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Riêng bị cáo Hoàng Văn C nhân thân đã có 2 tiền án là cơ sở định khung hình phạt, ngoài ra bị cáo còn thực hiện 02 hành vi trộm cắp, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ C cho cả hai bị cáo là thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo S còn có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS là tích cực động viên gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả để thu hồi lại tài sản trả cho bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo được quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cũng như tính chất hành vi phạm tội cũng từng bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo, giáo dục đối với các bị cáo và có điều kiện để các bị cáo cai nghiện ma túy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các người bị hại đầy đủ, các người bị hại không yêu cầu gì khác cần được công nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 vam phá khóa hình chữ L, một đầu dẹp, nhọn thu được của bị cáo hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 99 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức S, Hoàng Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Nguyễn Bá S); điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Hoàng Văn C). Khoản 2 Điều 99 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Bá S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 05/11/2018.

2. Bị cáo Hoàng Văn C 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 05/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt.

Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 vam phá khóa hình chữ L, một đầu dẹp, nhọn hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 98/THA ngày 14/2/1019.

Về án phí : Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; các bị hại;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh